

Số: 06 /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày ngày 18 tháng 10 năm 2021
của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-
CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức;
Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-
CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm
2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3319/TT-SNV ngày 29 tháng 12 năm 2023, Công văn số 171/SNV-CCHC&PC ngày 24 tháng 01 năm 2024, Công văn số 396/SNV-CCHC&PC ngày 27 tháng 02 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 365/BC-STP ngày 27 tháng 12 năm 2023, Công văn số 99/STP-XD&KTVB ngày 16 tháng 01 năm 2024.

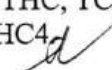
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công báo, Đài PT&TH HP, Báo HP,
- Cổng TTĐTTP;
- Các Phòng: KSTTHC, TCNS, HC&TC;
- Lưu: VT, KSTTHC4 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định 06 /2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ, công chức các cơ quan hành chính nhà nước;
- Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố, người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế;
- Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 2. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, dự án của Trung ương và thành phố có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại các chương trình, đề án, dự án đó.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không được tự ý dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng khi chưa có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp tự túc hoàn toàn về thời gian, kinh phí và đảm bảo hoàn thành công vụ hoặc hoạt động nghề nghiệp được giao.

3. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa học, vừa làm).

4. Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn chung để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức;
2. Việc đào tạo phải gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị;
3. Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác;
4. Không trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật, đình chỉ công tác, không thuộc đối tượng bị điều tra, kiểm tra; không trong thời gian kỷ luật, đang nghỉ chế độ chính sách theo quy định;
5. Có đủ sức khỏe và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Chương II

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Điều kiện, hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước

1. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo đại học, sau đại học:

- a) Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này;
- b) Đối với đào tạo đại học, phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; đối với đào tạo sau đại học, phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;
- c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo đại học, sau đại học phải được sự đồng ý bằng văn bản của cấp có thẩm quyền trước khi đi dự tuyển theo quy định phân cấp quản lý cán bộ;
- d) Đối với công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị đang học đại học, sau đại học thì tiếp tục học và

có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng đơn vị sử dụng theo phân cấp. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện về thời gian đi học cho công chức, viên chức nhưng việc học tập không được ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

2. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng trong nước:

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia các khóa bồi dưỡng chức vụ lãnh đạo quản lý, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực theo yêu cầu vị trí việc làm khi đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu về phạm vi, đối tượng của chương trình bồi dưỡng và phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Cán bộ, công chức, viên chức không được tự ý dự tuyển các khóa bồi dưỡng chức vụ lãnh đạo quản lý, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức khi chưa có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;

b) Việc cử cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 89/2021/NĐ-CP).

3. Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước: Thực hiện theo yêu cầu cụ thể của khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

Căn cứ hồ sơ đề nghị, cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thẩm định hồ sơ theo quy định, quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 5. Điều kiện, hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

1. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các quy định về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức của Trung ương và Thành phố.

2. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 101/2017/NĐ-CP.

3. Hồ sơ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý

việc đi nước ngoài; quản lý sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND).

4. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi

a) Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

b) Được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành của Trung ương và thành phố về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Trách nhiệm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định và yêu cầu học tập nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học;

c) Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng được cấp có thẩm quyền đồng ý sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định;

d) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện quy định về đền bù kinh phí đào tạo (nếu vi phạm) theo đúng cam kết và các quy định hiện hành của Trung ương và thành phố;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải thực hiện các quy định khác về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Trung ương và thành phố.

Điều 7. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định 89/2021/NĐ-CP; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Trung ương

và thành phố; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định khác về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Trung ương và thành phố; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC và Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách thành phố Hải Phòng.

3. Trường hợp có quy định khác của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định của văn bản có hiệu lực theo quy định.

Điều 8. Thanh toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng chi phí đào tạo, bồi dưỡng và kinh phí hỗ trợ đào tạo (nếu có) theo quy định (sau đây gọi chung là kinh phí đào tạo, bồi dưỡng).

2. Hồ sơ thanh toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 9. Đền bù kinh phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của thành phố hoặc cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù kinh phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Trường hợp chuyển công tác ra khỏi các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng trong thời gian được cử tham gia các khóa đào tạo hoặc sau khi hoàn thành khóa học nhưng chưa công tác đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Kinh phí đền bù, cách tính kinh phí đền bù, điều kiện được giảm kinh phí đền bù, hoàn trả và thu hồi kinh phí đền bù:

a) Kinh phí đền bù bao gồm chi phí đào tạo và kinh phí hỗ trợ đào tạo theo quy định sau khi được giảm trừ kinh phí đền bù (nếu có).

b) Cách tính kinh phí đền bù áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

c) Điều kiện được giảm, miễn kinh phí đền bù:

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng phải đền bù kinh phí đào tạo mà chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị khác không thuộc thành phố Hải Phòng nếu được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép miễn đền bù thì không phải đền bù kinh phí đào tạo.

3. Hội đồng xét đền bù:

Các quy định và nội dung công việc liên quan đến hội đồng xét đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức căn cứ các quy định hiện hành thành lập Hội đồng xét đền bù, báo cáo kết quả xét đền bù kinh phí với Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, quyết định.

4. Thẩm quyền quyết định đền bù theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

5. Hoàn trả và thu hồi kinh phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 10. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 979-QĐ/TU ngày 19/4/2023 của Thành ủy Hải Phòng về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng; Quyết định 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng.

Chương III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 11. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn:

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn được Bộ Nội vụ, các Bộ chuyên ngành ban hành; các cơ quan, đơn vị phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các đề án, kế

hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm:

Hằng năm, trên cơ sở rà soát thực trạng năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; căn cứ vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm kế tiếp gửi về Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 12. Biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng

1. Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng (trừ trường hợp sử dụng tài liệu đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành).

2. Việc biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP.

Điều 13. Quy trình tổ chức lớp bồi dưỡng đối với cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức

Căn cứ quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kế hoạch triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau:

1. Xây dựng dự toán chi tiết kinh phí tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt.

2. Quyết định tổ chức mở lớp bồi dưỡng của thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo chỉ tiêu được giao chủ trì kèm theo danh sách học viên do các cơ quan, đơn vị đăng ký cử học viên tham dự hoặc hợp đồng với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có uy tín, đủ thẩm quyền và chức năng mở lớp theo quy định.

3. Cuối khóa bồi dưỡng tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng đối với 100% học viên tham dự.

4. Thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng các lớp được giao chủ trì triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

5. Hoàn thiện hồ sơ tổ chức lớp bồi dưỡng để lưu trữ theo quy định.

Đối với các lớp theo chương trình, đề án của Trung ương và Thành phố, nếu có hướng dẫn khác về việc tổ chức thực hiện quy trình mở lớp thì thực hiện theo quy định tại chương trình, đề án hoặc kế hoạch triển khai chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Chế độ kiểm tra

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả về chỉ tiêu được giao và sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong phạm vi quản lý theo quy định.

3. Kịp thời phát hiện những sai phạm để điều chỉnh và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã tổ chức. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

Cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2023/TT-BNV).

Điều 16. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BNV (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

2. Cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao chủ trì và thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và kinh phí thực hiện trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố.

4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

5. Tổ chức đánh giá, đề xuất khen thưởng, kỷ luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

6. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 18. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý việc cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đào tạo, bồi dưỡng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thực hiện thẩm quyền ra quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đào tạo, bồi dưỡng; thẩm định hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ra quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 5, Điều 10 Quy chế này.

3. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo thống kê số liệu cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 19. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu; trình Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 20. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị; lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ thẩm định.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm về chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đã được phê duyệt.

3. Rà soát, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng quy định về đối tượng theo kế hoạch được phê duyệt; đảm bảo đúng các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị phụ trách.

5. Thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định.

6. Thực hiện các quy định hiện hành khác về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố và Trung ương.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo

1. Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo nội dung, chương trình đã được phê duyệt.

2. Bảo đảm đội ngũ giảng viên có trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng.

3. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Những nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của thành phố./.

10/10/2017